

# SỰ KẾT HỢP XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỦA NGÀNH QUỐC TẾ HỌC – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT – THEO TIÊU CHUẨN CDIO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KIỂM ĐỊNH THEO TIÊU CHUẨN AUN

Nguyễn Phương Lan<sup>(\*)</sup>

(\*) Tiến sĩ. Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: [lannp@tdmu.edu.vn](mailto:lannp@tdmu.edu.vn)

DOI: [10.37550/tdmu.CFR/2021.01.113](https://doi.org/10.37550/tdmu.CFR/2021.01.113)

## Tóm tắt

Đề xướng CDIO hay sáng kiến CDIO (Conceive Design Implement Operate) là một dự án quốc tế lớn nhằm cải cách chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy của các trường kỹ thuật bậc đại học. Còn AUN-QA (ASEAN University Network – Quality Assurance) là bộ tiêu chuẩn với các quy tắc chất lượng khắt khe, có tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tập trung đánh giá những điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo của toàn bộ chương trình đào tạo của các trường đại học Đông Nam Á. Từ năm 2013 cho tới nay, trường Đại học Thủ Dầu Một đã ứng dụng không ngừng những tiêu chuẩn và tiêu chí của cả CDIO và AUN vào việc xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm định chất lượng đào tạo để đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của những sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập khu vực, tiến tới hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Ngành Quốc tế học tuy mới được thành lập ở trường Đại học Thủ Dầu Một từ 2019, nhưng cũng đã áp dụng rất triệt để bộ tiêu chuẩn CDIO và AUN từ khâu lập đề án mở ngành cho tới xây dựng đề cương giảng dạy, tuyển sinh đầu vào và đổi mới phương pháp dạy – học. Bài tham luận của chúng tôi sẽ tập trung vào sự kết hợp xây dựng chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy theo những bộ tiêu chuẩn CDIO và AUN mà chúng tôi đã và đang áp dụng triển khai có hiệu quả ở ngành Quốc tế học.

**Từ khóa:** xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, tiêu chuẩn CDIO, ngành Quốc tế học

## 1. Đặt vấn đề

Đề xướng CDIO ra đời từ năm 2000. Mục tiêu của dự án chủ yếu là nhằm vào sinh viên ngành kỹ thuật trên toàn thế giới, với mong muốn mang tới cho họ một nền giáo dục nhấn mạnh về nền tảng kỹ thuật qua 4 khâu quan trọng từ đầu vào cho tới đầu ra: *Conceiving* (hình thành ý tưởng) – *Designing* (Thiết kế) – *Implementing* (Triển khai) –

*Openrating* (Vận hành) (CDIO). Đề xướng CDIO có 3 mục tiêu tổng quát: nhằm đào tạo sinh viên có những khả năng:

1. Nắm vững kiến thức chuyên sâu hơn về quy tắc cơ bản của kỹ thuật.
2. Dẫn đầu trong kiến tạo và vận hành sản phẩm, quy trình và hệ thống mới.
3. Hiểu được tầm quan trọng và tác động chiến lược của nghiên cứu và phát triển kỹ thuật đối với xã hội.

Sau những năm qua, Đề xướng CDIO đã tiếp nhận 12 tiêu chuẩn cho việc thực hiện những mục tiêu kể trên, cũng là để kiểm định chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp xã hội. Trong đó, Tiêu chuẩn 1 nhằm vào triết lý của chương trình; Tiêu chuẩn 2, 3, 4 nhằm vào Sự phát triển của chương trình đào tạo; Tiêu chuẩn 5,6 là các trải nghiệm thiết kế – triển khai và các không gian làm việc; các tiêu chuẩn 7 và 8 bàn về các phương pháp giảng dạy và học tập mới; phát triển giảng viên nằm ở Tiêu chuẩn 9, 10; Đánh giá và kiểm định thuộc Tiêu chuẩn 11, 12.

Nếu theo những Tiêu chuẩn của đề xướng CDIO, thì chúng ta tưởng rằng chỉ có thể áp dụng cho ngành kỹ thuật. Nhưng qua nghiên cứu và thực hiện, bản thân chúng tôi là những người được tham gia xây dựng chương trình đào tạo cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy cho ngành Quốc tế học, đã thấy rõ những khả năng có thể vận dụng những tiêu chuẩn này vào việc thiết kế chương trình Quốc tế học sao cho đáp ứng được những yêu cầu của một sản phẩm đầu ra đối với xã hội của một ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc Khoa học Quản lý.

## 2. Xây dựng chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy bậc cử nhân Ngành Quốc tế học theo bộ tiêu chuẩn của đề xướng CDIO

Bộ Tiêu chuẩn mà đề xướng CDIO đưa ra gồm có 12 tiêu chuẩn, trong đó có những tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 11 và 12 sau đây có thể ứng dụng trong việc xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT). Còn những tiêu chuẩn: 6, 7, 8, 9, 10 sẽ áp dụng vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) ngành Quốc tế học. Đó là:

- **Ứng dụng CDIO trong xây dựng chương trình đào tạo**

**Tiêu chuẩn 1:** Có tên gọi: **Bối cảnh:** tức là tiếp nhận nguyên lý, rằng việc phát triển và triển khai vòng đời của sản phẩm, quy trình và hệ thống: *Hình thành Ý tưởng* (xác định nhu cầu, khách hàng, xem xét công nghệ sử dụng, chiến lược doanh nghiệp, các quy định, phát triển các kế hoạch khái niệm, kỹ thuật và kinh doanh); *Thiết kế* (Tập trung vào việc tạo ra thiết kế như Kế hoạch bản vẽ, các tính toán mô tả về sự triển khai); *Triển khai* (chuyển thể một thiết kế thành sản phẩm, quy trình hay hệ thống, bao gồm chế tạo, mã hóa, kiểm tra và phê chuẩn); *Vận hành* (sử dụng sản phẩm hay quy trình đã được triển khai để mang lại giá trị dự định, bao gồm duy trì, cải tiến và đào thải hệ thống).

**Ứng dụng Tiêu chuẩn 1: **Bối cảnh:**** bao gồm: Ý tưởng => thiết kế => triển khai => vận hành. Tức là trước khi xây dựng chương trình thì cần phải xem xét bối cảnh của Trường và nhu cầu của xã hội. Trường Đại học Thủ Dầu Một xác định hướng đào tạo của

ngành theo định hướng ứng dụng chính là hình thành *Ý tưởng*. Tiếp đó, cần phải xem xét *Lộ trình* thực hiện chính là việc *Thiết kế*. Việc xây dựng mấy loại chương trình, mỗi chương trình cần đáp ứng cho những đối tượng đào tạo nào. Hiện nay, *Ý tưởng* của chúng tôi dự định Ngành Quốc tế học sẽ trở thành Ngành phát triển theo định hướng ứng dụng, đào tạo ra những Cử nhân đáp ứng những nhu cầu của xã hội: nhà ngoại giao, người làm công tác đối ngoại, nhà nghiên cứu quốc tế, giảng viên ngành Quan hệ quốc tế, những nhân viên ngoại giao hay nhân viên văn phòng ngoại vụ, những nhà báo, biên tập viên của các đài phát thanh và truyền hình và các nhà doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài... Tuy nhiên, do điều kiện cụ thể của Trường và Chương trình Quốc tế học, nên chúng tôi lựa chọn thiết kế chương trình theo hướng ứng dụng CDIO [3].

**Tiêu chuẩn 2:** Có tên gọi: **Chuẩn đầu ra**. Tên tiếng Anh là **Learning Outcomes**, nghĩa là: Đề xuất mong muốn đầu ra của sản phẩm. Đây là yêu cầu cụ thể, chi tiết về những kiến thức, kỹ năng, thái độ... của một sinh viên sau khi tốt nghiệp. Họ phải có kỹ năng kiến tạo sản phẩm, quy trình và hệ thống cũng như các kiến thức chuyên môn. Sản phẩm đầu ra của 1 quá trình, 1 quy trình đào tạo phải nhất quán với mục tiêu của chương trình và phải được phê chuẩn bởi các bên liên quan của chương trình.

**Ứng dụng Tiêu chuẩn 2: Xây dựng Chuẩn đầu ra cho Chương trình:** Đây là một Tiêu chuẩn mà ngành Quốc tế học thấy rất thiết yếu trong việc ứng dụng đề xướng CDIO. Chuẩn đầu ra thực chất là những yêu cầu đầu ra hay đề xuất đầu ra cho 1 sản phẩm đào tạo (sinh viên) đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Vì vậy, chuẩn đầu ra khác với mục tiêu đào tạo. Nếu như mục tiêu đào tạo có tính bao quát, thì Chuẩn đầu ra phải là những biểu hiện cụ thể của những yêu cầu xã hội nằm trong: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Nếu chúng tôi xác định thị trường lao động của những cử nhân Quốc tế học là: Các cơ quan ngoại giao, các văn phòng đối ngoại của các cơ quan, các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình, các viện nghiên cứu những vấn đề quốc tế, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài... Chương trình Quốc tế học của chúng tôi sẽ phải có những Chuẩn đầu ra đáp ứng được những tiêu chí của các nhà tuyển dụng kể trên. Ví dụ: Về kiến thức, chúng tôi thiết kế những môn học cơ sở ngành và đặc biệt là những môn chuyên ngành đáp ứng được những kiến thức hết sức quan trọng và cần thiết của những việc làm sau khi sinh viên ra trường. Đối với những kỹ năng, chúng tôi cũng thiết kế chuẩn đầu ra rất cụ thể cho mỗi kỹ năng của từng vị trí làm việc và công tác... Kể cả những thái độ cần thiết cho mỗi ngành, nghề sau khi ra trường thì cũng được chúng tôi đưa vào trong việc huấn luyện và đào tạo sinh viên của ngành. Ngoài ra, những phương tiện thiết yếu không thể thiếu đó là yêu cầu về ngoại ngữ và tin học, kỹ năng mềm... cũng được thiết kế rất cụ thể trong những yêu cầu về Chuẩn đầu ra đối với mỗi chương trình đào tạo của ngành. Riêng đối với ngoại ngữ thì chúng tôi thiết kế chương trình đào tạo cho sinh viên có thể học và sử dụng được từ hai ngoại ngữ trở lên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhà tuyển dụng sau này. Trên cơ sở thiết kế chuẩn đầu ra cho toàn bộ chương trình thì chúng tôi đã xây dựng những kế hoạch giảng dạy và chuẩn đầu ra cho từng môn học và từng tiết học, minh chứng là thiết kế những bản Đề cương giảng dạy và những kế hoạch giảng dạy của mỗi giảng viên theo tiêu chuẩn CDIO.

**Tiêu chuẩn 3:** Có tên gọi: **Chương trình đào tạo tích hợp**: Nghĩa là Chương trình đào tạo phải được xây dựng đáp ứng yêu cầu tích hợp về kiến thức: chuyên ngành và liên

ngành, tích hợp về phương pháp, kỹ năng cũng như thái độ để sinh viên có thể học tập và rèn luyện những kiến thức, những kỹ năng hay thái độ đáp ứng được yêu cầu về Learning Outcomes của Chương trình và được các bên liên quan tiếp nhận sử dụng.

**Ứng dụng Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo tích hợp.** Đây là tiêu chuẩn rất thiết thực mà ngành Quốc tế học của chúng tôi đã áp dụng để xây dựng Chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo, không chỉ có những môn học, chuyên đề thuộc phạm vi chuyên ngành Quốc tế học, mà còn cả những chuyên đề của ngành Lịch sử (Lịch sử Việt Nam, đặc biệt là Lịch sử thế giới...), Chính trị học (Khoa học Chính trị, Hệ thống chính trị thế giới đương đại...); Kinh tế học (các Học thuyết kinh tế...), các ngành ngôn ngữ (ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Trung Quốc), Quan hệ quốc tế (Hội nhập kinh tế quốc tế, Các tổ chức khu vực và quốc tế...), Công nghệ thông tin, Truyền thông quốc tế, Văn hóa học, Quản trị doanh nghiệp...

**Tiêu chuẩn 4:** Có tên gọi: **Giới thiệu về môn học.** Đây là một tiêu chuẩn yêu cầu trong chương trình đào tạo bắt buộc phải thiết kế một môn học mang tính chất giới thiệu ngành học, chương trình học, qua đó giúp cho sinh viên hình dung ra bước đầu về lộ trình mình sẽ phải đi qua trong suốt những năm học Đại học, những trải nghiệm, những yêu cầu, những quy định... Đồng thời, thiết kế môn học này trong chương trình cũng sẽ khơi gợi cho sinh viên được niềm hứng khởi, niềm thích thú, động lực học tập và làm cho sinh viên có được thái độ yên tâm khi lựa chọn ngành học. Cuối cùng, môn học này sẽ làm cho sinh viên ngay lập tức có thể phác thảo hoặc xây dựng những Kế hoạch học tập và rèn luyện cho mình trong suốt quá trình học tập.

**Ứng dụng Tiêu chuẩn 4: Giới thiệu môn học:** Trong Chương trình ngành Quốc tế học, tên môn học là Nhập môn Quốc tế học. Môn học này cũng được thiết kế theo cách của đề xướng CDIO: giúp cho sinh viên không chỉ hình dung mà còn nắm rõ được Chương trình, Kế hoạch học tập, những công việc cần làm, tâm thế cần chuẩn bị cho quá trình học mà còn giúp sinh viên hiểu được sau khi ra trường có thể làm gì, ở đâu, thu nhập như thế nào. Bên cạnh đó, Nhập môn Quốc tế học còn khiến cho sinh viên thấy được việc mình lựa chọn hoặc xét tuyển vào ngành này là hoàn toàn đúng đắn vì sẽ được đào tạo để trở thành một cử nhân tốt sau khi ra trường. Sinh viên sẽ có được sự hấp dẫn khi học khi theo dõi bảng thiết kế chương trình Quốc tế học, cảm thấy được sự yên tâm và thoải mái. Đó chính là động lực quan trọng để các em sinh viên có thể tự giác học tập, nghiên cứu, khám phá, đề xuất những ý tưởng mới mẻ. Đây là tiêu chí quan trọng của đề xướng CDIO mà chúng tôi nhận thấy rất thiết thực và quan trọng trong thiết kế chương trình đào tạo cử nhân Quốc tế học [3].

**Tiêu chuẩn 5:** Có tên gọi: **Các trải nghiệm thiết kế, triển khai.** Theo đề xướng CDIO thì một Chương trình đào tạo gồm ít nhất 2 trải nghiệm thiết kế triển khai, bao gồm một trình độ cơ bản và một trình độ nâng cao. Theo mô tả thì thuật ngữ trải nghiệm thiết kế – triển khai có nghĩa là một dãy các hoạt động kỹ thuật chính yếu cho sự phát triển các sản phẩm và hệ thống mới. Các trải nghiệm thiết kế – triển khai được xem là cơ bản hay nâng cao tùy theo quy mô, độ phức tạp và trình tự trong chương trình: Những sản phẩm và hệ thống đơn giản sẽ thiết kế trong phần đầu chương trình, những trải nghiệm thiết kế phức tạp, sâu sắc hơn sẽ được thiết kế ở phần sau chương trình để giúp sinh viên có thể tích hợp được những kiến thức và kỹ năng tiếp thu ở những môn học và hoạt động học tập trước đó.

Điều này thể hiện trong các hoạt động ngoại khóa bắt buộc, thực tập và đề án nghiên cứu của sinh viên.

**Ứng dụng Tiêu chuẩn 5: Những trải nghiệm thiết kế triển khai:** Tiêu chuẩn này đề ra tiêu chí khi thiết kế chương trình đào tạo cần chia ra làm 2 bậc: đơn giản và phức tạp hay cơ bản và chuyên sâu. Với các chương trình cử nhân Quốc tế học thì chúng tôi đã áp dụng theo 2 bước: 2 năm đại cương. Ở 2 năm này, sinh viên sẽ được trang bị những môn học đại cương, cơ sở ngành như: Lịch sử văn minh, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử thế giới (LSTG) cổ – trung – cận – hiện; Tiến trình Lịch sử Việt Nam (LSVN) 1, 2, 3... ngoài ra còn có một số môn liên ngành và tích hợp bổ trợ như: Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Kinh tế học, Quản lý nhà nước, Địa lý học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc,... nhằm giúp sinh viên trang bị kiến thức nền tảng chuẩn bị cho các chuyên đề. Trong 2 năm học sau, chúng tôi thiết kế chương trình thành những môn chuyên sâu. Đồng thời, chúng tôi cũng thiết kế những kế hoạch lên lớp để sinh viên chuyên ngành có thể cùng tham dự những chuyên đề tự chọn mà sinh viên thấy thích thú hay bổ trợ cho phần kiến thức khuyết thiếu của các em [3].

**Tiêu chuẩn 11:** Có tên gọi: **Đánh giá học tập.** Đây là tiêu chuẩn đánh giá học tập của sinh viên về các kỹ năng cá nhân và giao tiếp, các kỹ năng kiến tạo sản phẩm, quy trình và hệ thống cũng như các kiến thức chuyên ngành. Tiêu chuẩn này sẽ đo lường xem sinh viên đạt được chuẩn đầu ra ở những mức độ nào, đồng thời cũng là để thông qua đó mà đánh giá việc thiết kế chương trình có đáp ứng tốt những vấn đề về chuẩn đầu ra hay không. Vì vậy đây là tiêu chuẩn được xem là rất quan trọng trong đề xướng CDIO.

**Ứng dụng tiêu chuẩn 11: Đánh giá học tập.** Khi xây dựng các chương trình ngành Quốc tế học, chúng tôi cũng chú trọng đến tiêu chuẩn 11 – tiêu chuẩn rất quan trọng trong bộ 12 Tiêu chuẩn của đề xướng CDIO. Với tiêu chuẩn này, chúng tôi phải đề ra những cách thức kiểm tra và tiêu chuẩn đánh giá đối với sinh viên để đáp ứng được những chuẩn đầu ra của từng môn học hay chuyên đề Quốc tế học, cuối cùng đó là những cơ sở để đánh giá cả quá trình học tập. Với chiều ngược lại, việc sinh viên có đáp ứng được hay không đáp ứng được những tiêu chuẩn đánh giá của giảng viên trong từng tiết học, môn học, hay cả chương trình cũng là một trong những kênh quan trọng để chúng tôi điều chỉnh chương trình đào tạo cho thích hợp. Từ năm 2019 tới nay, chúng tôi đã điều chỉnh 1 lần chương trình đào tạo, 2 lần điều chỉnh đề cương các môn học, 2 lần thay đổi cách kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên ngành Quốc tế học. Đánh giá học tập là một bước cận kề để tiến tới bước Kiểm định chương trình. Đây là Tiêu chí mà trong xây dựng Chương trình đào tạo ngành Quốc tế học chúng tôi cần chú ý.

**Tiêu chuẩn 12:** Có tên gọi: **Kiểm định chương trình.** Theo đề xướng CDIO thì Kiểm định chương trình là sự phán xét giá trị tổng thể của một chương trình dựa trên minh chứng của sự tiến bộ của chương trình theo hướng đạt được các mục tiêu của nó. Một chương trình CDIO nên kiểm định theo 12 tiêu chuẩn CDIO này. Minh chứng về giá trị tổng thể của chương trình có thể thu thập được qua đánh giá môn học, sự phản hồi của giảng viên, qua ý kiến đánh giá ngoài, của sinh viên tốt nghiệp và của các nhà tuyển dụng. Đây là cơ sở để nhà trường đề ra các quyết định cải tiến liên tục chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

**Ứng dụng tiêu chuẩn 12: Kiểm định chương trình.** Mặc dù ngành Quốc tế học mới tuyển sinh được 2 khóa, là ngành mới của Trường Đại học Thủ Dầu Một, nhưng chúng tôi cũng đang chuẩn bị những điều kiện phối hợp với Ban phát triển chương trình đề xuất việc kiểm định chương trình Quốc tế học. Chúng tôi cũng xem việc kiểm định chương trình theo tiêu chuẩn CDIO là thiết thực, cần thiết không chỉ đối với ngành kỹ thuật mà còn đối với ngành của chúng tôi. Bởi vì, thông qua 12 tiêu chuẩn trên, chúng tôi không chỉ nhìn thấy được sản phẩm đầu ra của mình có đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng hay không, mà còn đánh giá được đội ngũ giảng viên có đáp ứng được kiến thức, phương pháp, kỹ năng, thái độ trong việc triển khai chương trình đào tạo. Việc kiểm định chương trình đào tạo là tất yếu khách quan với ngành Quốc tế học sau 5 năm để tiếp tục hoàn thiện ở giai đoạn tiếp theo, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Trong những tiêu chuẩn nêu trên thì có tiêu chuẩn 11, 12 thuộc về kiểm định chương trình đào tạo, tuy nhiên, với bài tham luận này, chúng tôi vẫn đề xuất vào việc xây dựng chương trình Quốc tế học, vì sự cần thiết và khả năng ứng dụng của chúng.

*Tóm lại*, những tiêu chuẩn trong đề xướng CDIO hoàn toàn có thể ứng dụng vào việc xây dựng chương trình đào tạo ngành Quốc tế học. Việc ứng dụng này sẽ giúp cho ngành vừa có cách thức xây dựng một chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của người học ở tính hiện đại, tính khoa học, tính năng động; vừa giúp có thể điều chỉnh và nâng cao năng lực của giảng viên, vừa có thể giúp cho việc đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình thuận lợi và hướng tới sự chuẩn hóa chương trình ở từng cấp độ: quốc gia, khu vực, quốc tế.

### 3. Ứng dụng đề xướng CDIO vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngành Quốc tế học

Trong bộ 12 Tiêu chuẩn của đề xướng CDIO có những tiêu chuẩn 6, 7, 8, 9, 10 là những tiêu chuẩn có thể ứng dụng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo của giảng viên và sinh viên. Vậy, chúng ta sẽ ứng dụng những tiêu chuẩn về phương pháp đó như thế nào?

- **Tiêu chuẩn 6:** Có tên gọi: **Không gian làm việc kỹ thuật:** Đây là Tiêu chuẩn bàn về Môi trường học tập và thực hành của sinh viên. Theo đề xướng CDIO thì không gian làm việc kỹ thuật và các phòng thí nghiệm hỗ trợ và khuyến khích học tập thực hành trong việc kiến tạo sản phẩm, quy trình, và hệ thống; kiến thức chuyên ngành và học tập xã hội (Social Learning). Không gian làm việc và môi trường học tập khác hỗ trợ học tập thực hành là những nguồn lực cơ bản để học thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm, quy trình và hệ thống. Những sinh viên nào được tiếp cận các công cụ kỹ thuật, phần mềm và các phòng thí nghiệm hiện đại sẽ có cơ hội phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ hỗ trợ cho các năng lực kiến tạo sản phẩm, quy trình và hệ thống. Những năng lực này được phát triển tốt nhất trong các không gian làm việc lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích sự tương tác giữa các sinh viên.

- **Tiêu chuẩn 7:** Có tên gọi: **Các trải nghiệm học tập tích hợp:** Đó là những phương pháp sư phạm thúc đẩy việc học tập kiến thức chuyên ngành đồng thời với việc rèn

luyện các kỹ năng. Việc thiết kế chương trình đào tạo và các mong muốn về đầu ra của sản phẩm đào tạo chỉ có thể trở thành hiện thực nếu có được những phương pháp sư phạm tương ứng tận dụng kép được thời gian học tập của sinh viên. Với các trải nghiệm học tập tích hợp, giảng viên sẽ trở thành người mẫu giúp cho sinh viên nhìn vào đó có thể áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc thực hành kỹ thuật và chuẩn bị tốt hơn để đáp ứng các nhu cầu của nghề nghiệp kỹ thuật.

- **Tiêu chuẩn 8:** Có tên gọi: **Học tập chủ động:** Đó là phương pháp giảng dạy và học tập dựa trên các phương pháp trải nghiệm học tập chủ động. Các phương pháp học tập chủ động sẽ thu hút sinh viên tham gia trực tiếp, chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập hơn là lắng nghe sự truyền đạt kiến thức một cách thụ động từ giảng viên. Các hình thức học tập chủ động có thể diễn ra trong giờ học là: thảo luận nhóm, tranh luận, làm demo, phản hồi của sinh viên về những nội dung mà họ đang học. Khi được học tập chủ động, sinh viên sẽ nhận ra mình được học gì và được học như thế nào, giúp cho họ thấy có động lực để nghiên cứu, tìm hiểu những khái niệm mới. Quá trình này tạo nên tính siêu nhận thức của sinh viên để đạt được những chuẩn đầu ra của chương trình và hình thành thói quen học tập suốt đời.

- **Tiêu chuẩn 9: Nâng cao năng lực và kỹ năng của giảng viên.** Tiêu chuẩn này đòi hỏi giảng viên không chỉ có kiến thức vững vàng, sâu sắc mà còn phải có kỹ năng chuyên ngành một cách nhuần nhuyễn để có thể hướng dẫn sinh viên thực hành trong môi trường học thuật hiện đại, khoa học, đồng thời còn phải là tấm gương thực hành những kỹ năng một cách mẫu mực để sinh viên noi theo.

- **Tiêu chuẩn 10: Nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên.** Tiêu chuẩn này đưa ra yêu cầu người giảng viên phải nắm vững phương pháp giảng dạy mới đáp ứng những tiêu chuẩn của đề xướng CDIO, vì vậy giảng viên cần phải được tạo những cơ hội để nâng cao những năng lực giảng dạy của mình. Nhà trường cần phải có sự hỗ trợ giảng viên tham gia các hoạt động bên trong và bên ngoài trường, tổ chức những diễn đàn để chia sẻ ý kiến và những điều kiện thực hành tốt nhất, có thể trực tiếp hợp tác với các giảng viên CDIO để được hỗ trợ và tư vấn về phương pháp giảng dạy để nâng cao năng lực của giảng viên.

**Ở Tiêu chuẩn 6,** với ngành Quốc tế học, khi ứng dụng tiêu chuẩn này, chúng tôi đã đưa sinh viên tới các Cơ quan đối ngoại (Sở Ngoại vụ, phòng Hợp tác quốc tế), các doanh nghiệp nước ngoài, các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình, các cơ quan truyền thông đối ngoại, các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á... để học tập và trải nghiệm. Mỗi năm học có một đến hai đợt thực tế của sinh viên, chúng tôi đã xây dựng chương trình học tập và nghiên cứu trên thực tế của sinh viên một cách rất kỹ lưỡng. Trong quá trình đó, sinh viên vừa được học tập, vừa được trải nghiệm, vừa được nghiên cứu trên thực địa. Sinh viên đã thu hoạch được nhiều kiến thức thực tế, liên hệ với lý thuyết, có thể tự rút ra cho mình những kết luận sáng tạo. Qua đó, kỹ năng thực hành các phương pháp học tập như: kỹ năng tổ chức những hoạt động đối ngoại, xử lý những vấn đề đối ngoại, kỹ năng giao tiếp, lễ tân ngoại giao, xử lý những thông tin đối ngoại, thực hành ngôn ngữ giao tiếp, kỹ năng truyền thông kỹ năng làm việc nhóm ... đều được rèn luyện. Mỗi chuyến đi thực hành hay thực tế đều giúp tinh thần, thái độ của sinh viên tốt hơn. Các em có thể biết đánh giá những vấn đề quốc tế một cách khách quan, thấy và giữ gìn được niềm tự hào, tự tôn dân tộc trong môi

quan hệ với các đối tác nước ngoài, có bản lĩnh và lập trường vững vàng để xử lý được những vấn đề đôi bên hoặc các bên cùng có lợi trong hợp tác quốc tế. Không gian làm việc kỹ thuật trong đề xướng CDIO đã được Ngành Quốc tế học ứng dụng qua không gian thực tế. Đó là môi trường thứ nhất. Còn môi trường thứ hai là trên lớp. Hiện nay Trường Đại học Thủ Dầu Một đã có một cơ sở vật chất rất tốt, đặc biệt là hệ thống máy móc và công nghệ thông tin hiện đại, tiện ích cho việc học tập của sinh viên và việc giảng dạy, nghiên cứu của giảng viên. Đây là môi trường hết sức quan trọng để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của các Ngành đào tạo, trong đó có Ngành Quốc tế học.

Với các **tiêu chuẩn 7, 8, 9, 10** về nâng cao kỹ năng giảng viên, đòi hỏi người giảng viên phải rất thành thạo những kỹ năng và phương pháp dạy học Quốc tế học và các phương pháp liên ngành. Giảng viên ngành này cũng đã áp dụng những phương pháp và kỹ năng dạy học tích cực trên lớp, như tổ chức làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình trước đám đông... theo sự làm mẫu của các giảng viên. Ví dụ: các trải nghiệm học tập tích hợp của sinh viên được thể hiện trên lớp như: bắt buộc mỗi sinh viên đều phải có ngoại ngữ và biết sử dụng công nghệ thông tin, có kỹ năng tra cứu một cách thành thạo trong tài liệu học tập hay trên Google những vấn đề mà giảng viên đặt ra có liên quan đến môn học. Giảng viên cũng phải biết hướng dẫn sinh viên cách tra cứu những tư liệu, xử lý tư liệu, viết (đối với vấn đề nghiên cứu và soạn thảo văn bản ngoại giao hay hợp đồng liên kết, thỏa thuận quốc tế), biết diễn đạt những vấn đề một cách thuyết phục, biết trình bày bảng, thuyết trình, biết ứng xử những tình huống ngoại giao, biết phỏng vấn sâu những nhân vật và trả lời phỏng vấn... Những phương pháp và kỹ năng được rèn luyện trên đã khuyến khích sinh viên chủ động, năng động trong tư duy và học tập, khiến các em ngày càng ham mê tìm hiểu những điều chưa biết. Điều đó được thể hiện trong những kết quả học tập, nghiên cứu khoa học cũng như sự tin tưởng vào ngành mình đã lựa chọn của sinh viên Ngành Quốc tế học trong thời gian qua.

#### **4. Kết hợp xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA**

AUN-QA là bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của những trường đại học ở các nước ASEAN từ 1995. Bộ tiêu chuẩn gồm có: 18 tiêu chuẩn với 74 tiêu chí:

- Tiêu chuẩn 1: Mục đích và mục tiêu (Chuẩn đầu ra: 4 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 2: Nội dung chương trình đào tạo (4 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 3: Bản đặc tả chương trình (3 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 4: Tổ chức thực hiện chương trình (4 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 5: Quan điểm sư phạm, chiến lược dạy/học (5 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 6: Kiểm tra đánh giá sinh viên (8 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 7: Chất lượng giảng viên/cán bộ quản lý (10 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 8: Chất lượng nhân viên hỗ trợ (4 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 10: Tư vấn, hỗ trợ sinh viên (5 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 11: Cơ sở vật chất và trang thiết bị (5 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 12: Đảm bảo chất lượng (4 tiêu chí)



- Tiêu chuẩn 13: Sinh viên đánh giá (2 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 14: Thiết kế khung chương trình (3 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 15: Các hoạt động phát triển nhân lực (2 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 16: Phản hồi của những người có liên quan (2 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 17: Kết quả đầu ra (2 tiêu chí)
- Tiêu chuẩn 18: Sự hài lòng của các bên liên quan (3 tiêu chí)

Mỗi tiêu chí lại được đánh giá theo 7 mức độ khác nhau, từ thấp đến cao. Ngoài ra việc kiểm định theo tiêu chuẩn AUN còn tạo ra tiền đề cho việc thúc đẩy trao đổi sinh viên giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á và công nhận tín chỉ đào tạo ở các nước trong và ngoài khu vực Đông Nam Á.

Đến nay đã có khoảng 32 trường Đại học thuộc khối ASEAN đạt tiêu chuẩn Đại học quốc tế. Việt Nam cũng tham gia vào AUN-QA ngay sau khi gia nhập ASEAN. Cho tới những năm gần đây, Việt Nam có 3 trường: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Cần Thơ đạt tiêu chuẩn AUN-QA. Trường Đại học Thủ Dầu Một tuy ra đời muộn hơn các trường đại học khác, nhưng lại được thừa hưởng những kinh nghiệm của các trường đại học lớn trong nước cũng như có cơ hội giao lưu, học hỏi từ các trường Đại học trong khu vực và thế giới, đặc biệt là với sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng trường và Lãnh đạo Trường Đại học Thủ Dầu Một đã quyết tâm mở rộng các ngành đào tạo có tính ứng dụng cao cho phù hợp với mục tiêu của trường và nhu cầu của xã hội, xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy... xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của trường đáp ứng kịp với yêu cầu đào tạo, để đảm bảo AUN-QA. Thời gian vừa qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã có nhiều ngành đạt tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA. Quốc tế học là một ngành mới thành lập được 2 năm, nhưng không chỉ triển khai đề xướng CDIO trong xây dựng chương trình, đề cương bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn hướng tới việc kiểm định chương trình trong 3 năm tới theo AUN-QA. Ngành Quốc tế học đặc biệt quan trọng việc xây dựng Chuẩn đầu ra cho từng môn học, học phần và chuyên đề chuyên sâu [3].

## 5. Kết luận

Qua phần trình bày trên, chúng tôi muốn đưa ra quan điểm của mình với tư cách là một giảng viên ngành Quốc tế học khi tiếp nhận đề xướng CDIO về sự cần thiết khách quan của việc ứng dụng 12 tiêu chuẩn vốn của ngành kỹ thuật vào việc xây dựng chương trình cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên ngành Quốc tế học, kết hợp với AUN để lập Đề cương, xây dựng chuẩn đầu ra, áp dụng những phương pháp giảng dạy mới mẻ, hiện đại vào việc giảng dạy và hướng dẫn sinh viên thực hành những tiêu chuẩn và phương pháp đó vào quá trình học tập của mình, làm sao để cho mỗi sinh viên khi ra trường có thể đạt được yêu cầu đòi hỏi của xã hội và của các nhà tuyển dụng. Những ứng dụng của chúng tôi từ CDIO của kỹ thuật và khoa học tự nhiên vào ngành Quốc tế học không phải là theo phong trào, mà dựa trên những cơ sở thực tế khách quan, từ những trải nghiệm bước đầu của chính những giảng viên trong ngành, thấy rất hiệu quả, thiết thực. Hy vọng rằng, những ý tưởng về sự cần thiết này của chúng tôi sẽ được ủng hộ từ các cấp Lãnh đạo, sự

chia sẻ những kinh nghiệm từ các đơn vị bạn, sự hướng dẫn của các chuyên gia, đặc biệt là ở sự đồng thuận nhất trí, nỗ lực, quyết tâm của tất cả đội ngũ giảng viên ngành Quốc tế học trong việc xây dựng chương trình, thiết kế đề cương chi tiết, bài giảng, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hành kỹ năng trên lớp cũng như trong những giờ học trải nghiệm thực tế của sinh viên. Nếu được như vậy, chúng tôi nhất định sẽ thành công trong việc ứng dụng đề xướng CDIO vào ngành Quốc tế học để có thể cho ra đời những sản phẩm đào tạo chất lượng cao, đáp ứng thiết thực và hiệu quả cho những đòi hỏi của nền giáo dục, đào tạo nước nhà trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Các bài giảng của các đợt tập huấn về xây dựng chuẩn đầu ra và phương pháp giảng dạy theo đề xướng CDIO, AUN.
- [2] Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trung tâm CEE, *Tài liệu hỗ trợ đợt tập huấn CDIO tháng 8/2014*, TP.Hồ Chí Minh, 2014.
- [3] Đề cương bài giảng và các Kế hoạch giảng dạy của ngành Quốc tế học.
- [4] Trường Đại học Thủ Dầu Một, Khoa Khoa học Quản lý, *Chương trình cử nhân Quốc tế học khóa 2019-2020; 2020-2021*.
- [5] Website về lý thuyết và ứng dụng CDIO.
- [6] Website về lý thuyết và ứng dụng AUN-QA.